

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cao Bằng**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;*

*Căn cứ khoản 3 Điều 10 Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;*

*Căn cứ Thông tư số 08/2019/TT-BYT ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế;*

*Căn cứ Thông tư số 16/2019/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo;*

*Thực hiện Công văn số 148/HĐND-TH ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về việc cho ý kiến đối với Quyết định Quy định phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cao Bằng;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

**1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định về phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (số lượng, chủng loại) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Cao Bằng.

## 2. Đối tượng áp dụng:

- a) Cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động.
- b) Các đơn vị sự nghiệp công lập (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư), Ban Quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước.
- c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

## **Điều 2. Nguyên tắc ban hành và áp dụng tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng**

1. Máy móc, thiết bị chuyên dùng đủ tiêu chuẩn tài sản cố định theo quy định của chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị phải được ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng.

2. Máy móc, thiết bị chuyên dùng là máy móc, thiết bị có yêu cầu về tính năng, dung lượng, cấu hình cao hơn máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến và máy móc, thiết bị khác phục vụ nhiệm vụ đặc thù của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

3. Giá mua máy móc, thiết bị chuyên dùng quy định tại Điều 3 Quyết định này là giá mua phổ biến trên thị trường (giá đã được các nhà cung cấp niêm yết, thông báo trên thị trường; giá đã có chứng thư thẩm định giá) hoặc tham khảo giá mua của kỳ trước, đã bao gồm các loại thuế phải nộp theo quy định của pháp luật.

4. Việc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng phải đảm bảo đúng thẩm quyền được giao, hiệu quả, phù hợp với chức năng nhiệm vụ được giao và nhu cầu sử dụng tài sản tại các cơ quan tổ chức, đơn vị. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị được Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về quyết định của mình.

5. Quyết định ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng được công khai trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và Trang thông tin điện tử của cơ quan, tổ chức, đơn vị và được gửi cơ quan Kho bạc Nhà nước cùng cấp để thực hiện kiểm soát chi và thanh toán khi cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện mua sắm.

## **Điều 3. Thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (trừ máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo)**

1. Đối với máy móc, thiết bị chuyên dùng có giá mua từ 500 triệu đồng trở lên/01 đơn vị tài sản: Chủ tịch UBND tỉnh ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo đề nghị của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị và ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Tài chính.

2. Đối với máy móc, thiết bị chuyên dùng có giá mua dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản:

a) Chánh Văn phòng Tỉnh ủy ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) trang bị tại Văn phòng Tỉnh ủy, các cơ quan, đơn vị trực thuộc Tỉnh ủy theo đề nghị của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng.

b) Thủ trưởng các Sở, ban, ngành hoặc Thủ trưởng đơn vị thuộc tỉnh ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) trang bị tại cơ quan và các đơn vị dự toán thuộc ngân sách nhà nước cấp mình quản lý theo đề nghị của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng.

c) Chủ tịch UBND các huyện, thành phố (gọi chung là cấp huyện) ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) trang bị cho các đơn vị dự toán thuộc ngân sách nhà nước cấp huyện, thành phố, theo đề nghị của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng sau khi có ý kiến của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện.

**Điều 4. Thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực y tế**

1. Chủ tịch UBND tỉnh ban hành tiêu chuẩn, định mức trang thiết bị y tế chuyên dùng đặc thù theo quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư số 08/2019/TT-BYT ngày 31/05/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế (chủng loại, số lượng), theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế và ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Tài chính.

2. Giám đốc Sở Y tế ban hành tiêu chuẩn, định mức trang thiết bị y tế chuyên dùng khác theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 08/2019/TT-BYT ngày 31/05/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế (chủng loại, số lượng), theo đề nghị của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng.

**Điều 5. Thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo**

1. Đối với thiết bị trong các cơ sở giáo dục

a) Chủ tịch UBND tỉnh ban hành tiêu chuẩn, định mức thiết bị dạy học theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 4 Thông tư số 16/2019/TT-BGDĐT ngày 04/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo (chủng loại, số lượng), theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Tài chính.

b) Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành tiêu chuẩn, định mức thiết bị theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 4 Thông tư số 16/2019/TT-BGDĐT ngày 04/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và

Đào tạo hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo (chủng loại, số lượng), theo đề nghị của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng.

## 2. Đối với thiết bị trong các cơ sở đào tạo

a) Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành tiêu chuẩn, định mức thiết bị trong các cơ sở đào tạo thuộc phạm vi quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo, quy định tại Điều 5 Thông tư số 16/2019/TT-BGDĐT ngày 04/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo (chủng loại, số lượng), theo đề nghị của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng.

b) Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành tiêu chuẩn, định mức thiết bị trong các cơ sở đào tạo thuộc phạm vi quản lý của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, quy định tại Điều 5 Thông tư số 16/2019/TT-BGDĐT ngày 04/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo (chủng loại, số lượng), theo đề nghị của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng.

c) Chủ tịch UBND cấp huyện ban hành tiêu chuẩn, định mức thiết bị trong các cơ sở đào tạo thuộc phạm vi quản lý của cấp huyện, thành phố, quy định tại Điều 5 Thông tư số 16/2019/TT-BGDĐT ngày 04/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo (chủng loại, số lượng), theo đề nghị của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng.

d) Việc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong các cơ sở đào tạo thuộc cấp tỉnh quản lý (chủng loại, số lượng) thì thực hiện theo khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 3 Quyết định này.

## **Điều 6. Quy định chuyển tiếp**

1. Trường hợp các dự án đầu tư, mua sắm thiết bị đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu trước ngày Quyết định này có hiệu lực thì tiếp tục thực hiện theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

2. Trường hợp không thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này thì thực hiện theo phân cấp thẩm quyền quy định tại Điều 3, Điều 4, Điều 5 Quyết định này.

3. Quyết định số 30/2018/QĐ-UBND ngày 10 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Quyết định số 43/2018/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Quyết định số 30/2018/QĐ-UBND ngày 10

tháng 10 năm 2018 của UBND tỉnh Cao Bằng; Quyết định số 51/2019/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng sửa đổi, bổ sung một số điều quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Cao Bằng ban hành kèm theo Quyết định số 30/2018/QĐ-UBND ngày 10/10/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng và Quyết định số 43/2018/QĐ-UBND ngày 20/12/2018 của UBND tỉnh Cao Bằng hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

### **Điều 7. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 10 tháng 9 năm 2020.
2. Những nội dung liên quan đến tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị; Thông tư số 08/2019/TT-BYT ngày 31/05/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế; Thông tư số 16/2019/TT-BGDĐT ngày 04/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo.
3. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, đơn vị kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài chính) để xem xét, quyết định.

### **Điều 8. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể, hoặc tương đương; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 8 (thực hiện);
- Các Bộ: Tài chính, Y tế, GD và ĐT (b/c);
- Cục KTVB QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- VP: các PCVP; CVNCTH;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TH(HT).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



*Hoàng Xuân Ánh*  
**Hoàng Xuân Ánh**